

Số: 149/QĐ-TTGDQPAN

Gia Lai, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhân sinh viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh
Khóa 54 năm 2025, trình độ cao đẳng của
Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-BGDĐT, ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-BQP, ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/8/2022 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội ban hành Quy chế quản lý, cấp phát Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-TTGDQPAN, ngày 26/12/2022 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định về quản lý Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTGDQPAN, ngày 12/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTGDQPAN, ngày 15/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quyết định công nhận kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 54, năm học 2024-2025 cho sinh viên trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét công nhận kết quả học tập môn học, công nhận sinh viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 54 tại phiên họp ngày 15/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 77 sinh viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 54 năm 2025, trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên, Trưởng các đơn vị và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;
- Đăng website;
- Lưu: VT, PDTQLSV.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
KHÓA 54; NĂM 2025
TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ NGHỆ DUNG QUẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số **149** QĐ-TTGDQPAN ngày 15/09/2025 của Giám đốc Trung tâm
Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
1	20CDĐCN0146	Phạm Văn	Huy	01/02/2003	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
2	22CDBCK0297	Hồ Hoàng	Sơn	22/3/2004	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
3	22CDBCK0301	Đinh Văn	Tăng	15/5/2005	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
4	22CDBCK0306	Nguyễn Hoài	Tin	24/01/2005	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
5	22CDBCK0308	Hồ Kim	Trường	27/7/2005	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
6	22CDBCK0313	Nguyễn Công	Bình	19/01/2000	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
7	22CDBCK0314	Võ Mạnh	Cường	12/6/2005	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
8	22CDBCK0315	Hồ Văn	Ích	30/6/2005	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
9	22CDBCK0317	Võ Ngọc	Vũ	04/8/2005	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
10	22CDBCK0318	Hồ Doan	Y	05/01/2005	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
11	22CDCK10272	Đinh Văn	Báo	21/8/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
12	22CDCKT0274	Trần Khắc	Long	20/10/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
13	22CDCKT0275	Đặng Thanh	Nghĩa	10/6/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
14	22CDCKT0276	Hồ Văn	Nghiêm	10/3/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
15	22CDCKT0278	Hồ Văn	Thanh	12/6/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
16	22CDCKT0279	Hồ Văn	Thư	15/9/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
17	22CDCKT0280	Nguyễn Ngọc	Tiến	20/10/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
18	22CDCKT0281	Hồ Văn	Tồn	14/02/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
19	22CDCKT0282	Phạm Thanh	Trà	05/6/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
20	22CDCKT0283	Nguyễn Trung	Trọng	14/02/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
21	22CDCKT0349	Mai Quốc	Trung	02/9/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
22	22CDCKT0399	Phạm Thái	Nguyên	06/10/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nam	Khá	
23	22CDCNM0242	Nguyễn Thị Kim	Liên	26/6/2005	Công nghệ may	Nữ	Khá	
24	22CDCNM0244	Hồ Thị	Thắm	10/4/2005	Công nghệ may	Nữ	Khá	
25	22CDCNM0245	Hồ Thị	Thủy	26/3/2005	Công nghệ may	Nữ	Khá	

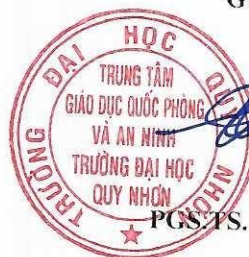
TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
26	22CDCNT0293	Đình Văn	Hoàng	22/5/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
27	22CDCNT0294	Cù Chính	Nghĩa	11/5/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
28	22CDCNT0295	A	Phuk	04/9/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
29	22CDCNT0296	Lê Anh	Quốc	11/12/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
30	22CDCNT0298	Đình Văn	Ta	20/11/2004	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
31	22CDCNT0300	Trần Đình	Tâm	31/7/2002	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
32	22CDCNT0302	Trần Văn Ngọc	Thạch	28/02/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
33	22CDCNT0303	Đình Văn	Thị	15/8/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
34	22CDCNT0304	Bùi Công	Thuân	23/5/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
35	22CDCNT0305	Vũ Hoài	Thương	29/3/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
36	22CDCNT0309	Đình Xuân	Tử	10/02/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
37	22CDCNT0311	Phạm Hoài	Vũ	08/3/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
38	22CDCNT0319	Nguyễn Thành	An	22/7/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
39	22CDCNT0320	Đào Thành	Chung	16/4/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
40	22CDCNT0321	Nguyễn Hữu	Dại	12/10/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
41	22CDCNT0322	Hồ Minh	Dĩ	19/01/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
42	22CDCNT0323	Nguyễn	Diễn	04/6/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
43	22CDCNT0324	Hồ Văn	Din	28/12/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
44	22CDCNT0325	Hà Văn	Định	20/02/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
45	22CDCNT0326	Phạm Công	Đoàn	18/8/2002	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
46	22CDCNT0327	Huỳnh Ngọc	Hải	24/12/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
47	22CDCNT0328	Trần Khắc	Hùng	24/8/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
48	22CDCNT0331	Siu	Khuyết	14/4/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
49	22CDCNT0332	Trương Quang	Linh	07/01/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
50	22CDCNT0333	Nguyễn Thanh	Nghĩa	23/02/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
51	22CDCNT0334	Trịnh Huỳnh Phúc	Nhu	07/7/2003	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
52	22CDCNT0336	Vô Văn	Phước	18/6/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
53	22CDCNT0337	Đỗ Thành	Quân	02/7/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
54	22CDCNT0339	Trương Quang	Thái	17/7/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
55	22CDCNT0341	Lê Văn	Thương	06/10/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
56	22CDCNT0357	Chế Trọng	Nguyên	22/01/2004	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
57	22CDDCN0246	Thái Văn	Bình	25/02/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
58	22CDDCN0253	Phạm Văn	Siêm	03/5/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
59	22CDDCN0254	Đình Minh	Thiệt	06/6/2004	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
60	22CDDCN0255	Nguyễn Văn	Thịnh	02/12/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
61	22CDDCN0256	Vô Thành	Trúc	14/8/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
62	22CDDCN0257	Nguyễn Hoàng Anh	Tử	09/7/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
63	22CDDCN0259	Lý Xuân	Văn	15/12/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
64	22CDDCN0260	Khuông Đại	Vệ	25/5/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
65	22CDDCN0263	Phan Thanh Quốc	Việt	22/7/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
66	22CDDCN0264	Nguyễn Thanh	Vũ	22/5/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
67	22CDDCN0265	Nguyễn Văn	Vũ	30/12/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
68	22CDDCN0269	Mai Xuân	Hiệu	25/4/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
69	22CDDCN0270	Trần Nhật	Lê	10/7/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
70	22CDDCN0395	Mai Hữu	Hậu	26/6/2005	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
71	22CDHAN0284	Nguyễn Văn	Danh	25/3/2005	Hàn	Nam	Khá	
72	22CDHAN0285	Vô Giang	Hòa	03/01/2005	Hàn	Nam	Khá	
73	22CDHAN0287	Trương Quang	Khải	24/6/2005	Hàn	Nam	Khá	
74	22CDHAN0289	Hồ Văn	Sơn	19/7/2002	Hàn	Nam	Khá	
75	22CDHAN0290	Đinh Văn	Thu	30/5/2004	Hàn	Nam	Khá	
76	22CDHAN0291	Lê Trần	Tiến	16/8/2005	Hàn	Nam	Khá	
77	22CDHAN0292	Nguyễn Anh	Tuấn	14/01/2005	Hàn	Nam	Khá	

Ấn định danh sách có 77 sinh viên./

Gia Lai, ngày 15 tháng 9 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng